

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Tên tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014
2	Quy chế Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
3	Tài liệu Hướng dẫn bầu dồn phiếu
4	Báo cáo về Hoạt động Ngân hàng năm 2013 và Kế hoạch kinh doanh năm 2014
5	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2013 và định hướng năm 2014
6	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ngân hàng trong năm 2013
7	Tờ trình số 01 về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013
8	Tờ trình số 02 về việc Trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2013
9	Tờ trình số 03 về việc Thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2013
10	Tờ trình số 04 về việc Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014
11	Tờ trình số 05 về việc Thông qua mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2014
12	Tờ trình số 06 về việc Thông qua phương án tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
13	Tờ trình số 07 về việc Tiếp tục thực hiện kế hoạch đưa cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex vào giao dịch trên thị trường có tổ chức
14	Tờ trình số 08 về việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề đối với hoạt động của Ngân hàng giữa hai kỳ Đại hội





PG BANK

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014 CỦA
NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX
(Dự kiến)**

STT	Thời gian	Nội dung
1	08:00 - 08:30	Đón khách và Tiếp nhận đăng ký tham dự
2	08:30 - 08:50	Tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội
		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu
		Thông qua Quy chế Đại hội và Thành phần Ban Chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội
3	08:50 - 09:00	Khai mạc phiên họp và Thông qua chương trình Đại hội
4	09:00 - 09:30	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2014
5	09:30 - 09:40	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2013
6	09:40 - 09:50	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ngân hàng năm 2013
7	09:50 - 9:55	Thông báo Danh sách dự kiến người được bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2010-2015 (CV chấp thuận của NHNN)
8	09:55 - 10:15	Thông báo Quy chế bầu cử và bầu bổ sung thành viên BKS
9	10:15 - 10:30	NGHỈ GIẢI LAO 15'
10	10:30 - 11:10	Thảo luận và Biểu quyết thông qua các tờ trình
		- Tờ trình "Thông qua BCTC kiểm toán năm 2013"
		- Tờ trình "Thông qua việc trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2013"
		- Tờ trình " Quyết toán Thù lao dành cho HĐQT và BKS năm 2013"
		- Tờ trình "Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014"
		- Tờ trình "Mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2014"
		- Tờ trình "Thông qua Phương án tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng"
		- Tờ trình "Thông qua kế hoạch đưa cổ phiếu PG Bank vào giao dịch trên thị trường có tổ chức"
- Tờ trình "Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề đối với hoạt động của Ngân hàng giữa hai kỳ Đại hội"		
11	11:10 - 11:25	Đại diện Ngân hàng Nhà nước phát biểu ý kiến
12	11:25 - 11:35	Đọc kết quả biểu quyết và kiểm phiếu về các nội dung trình ĐH
13	11:35 - 11:50	Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông
		Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
14	11:50 - 11:55	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
15	11:55 - 12:00	Phát biểu tổng kết



Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2014

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CỦA NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

(Dự thảo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 18 tháng 04 năm 2014 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) (Sau đây gọi là “Đại hội”);
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội

Điều 2: Cơ sở pháp lý

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Luật Các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ vào Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Thông tư số 06/2010/TT-NHNN hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của Ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2011 và được đăng ký sửa đổi tại Công văn số 1319/TTGSNH6 của Ngân hàng Nhà nước ngày 03/5/2013.

Điều 3: Điều kiện tham dự Đại hội

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 4: Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tiếp có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp năm 2005, Điều lệ Ngân hàng, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của Ngân hàng.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Quyền của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Doanh nghiệp năm 2005, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- b. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội;
- c. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- d. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Ban Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hay đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông);
- Phát cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp khác;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Ban kiểm phiếu tiến hành thu Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
5. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong buổi sáng ngày 18/04/2014
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 11: Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Thẻ biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.

Điều 12: Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng Thẻ biểu quyết. Cổ đông sẽ sử dụng thẻ màu vàng hoặc màu xanh, tùy thuộc vào nội dung biểu quyết như sau:

1. Những nội dung biểu quyết không thu Thẻ lưu hồ sơ Đại hội

Thẻ biểu quyết màu vàng là thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông và tổng số lượng cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi thông qua các nội dung **biểu quyết không thu Thẻ lưu hồ sơ Đại hội** bao gồm:

- Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký;
- Danh sách Ban kiểm phiếu;
- Quy chế Đại hội;
- Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Các nội dung khác không nằm trong Phiếu biểu quyết cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ.

Chủ tọa sẽ điều khiển việc biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo quy định sau: các cổ đông tán thành giơ thẻ biểu quyết trước, sau đó đến lượt cổ đông không tán thành, cuối cùng là cổ đông không có ý kiến giơ thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm đếm số thẻ tán thành trước sau đó kiểm đếm số thẻ không tán thành, cuối cùng kiểm đếm số thẻ không có ý kiến và Chủ tọa công bố ngay kết quả biểu quyết trước Đại hội đối với từng nội dung xin ý kiến Đại hội.

2. Những nội dung biểu quyết thu Thẻ lưu hồ sơ Đại hội

- Cổ đông dùng **Thẻ biểu quyết màu xanh** để biểu quyết thông qua các vấn đề có Tờ trình cụ thể.
- Thẻ biểu quyết màu xanh là thẻ có ghi các thông tin: tên, mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền, tổng số cổ phần được biểu quyết, tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ, các nội dung biểu quyết và có đóng dấu treo của Ngân hàng.
- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách đánh dấu nhân “X” vào 1 ô trong 3 ô “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” trong thẻ để biểu quyết các nội dung ghi trong Thẻ biểu quyết. Ký và ghi rõ họ tên vào thẻ biểu quyết trước khi nộp cho Ban kiểm phiếu.

Điều 13: Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần mà cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết trong Thẻ biểu quyết của mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu theo đăng ký tham dự Đại hội.
- Thẻ biểu quyết hợp lệ: là thẻ biểu quyết của Ban tổ chức phát ra (được in sẵn và có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác vào Thẻ biểu quyết ngoài quy định và là thẻ biểu quyết lựa chọn một phương án cho mỗi nội dung biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không đúng theo quy định về thẻ biểu quyết hợp lệ như đã nêu trên và được tính là không tham gia biểu quyết.

- Các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các vấn đề được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 42 Điều lệ Ngân hàng.

Chương V

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BẦU CỬ

Điều 14: Số lượng thành viên bầu bổ sung, nhiệm kỳ

- Thành viên Ban kiểm soát: số lượng thành viên được bầu bổ sung là 01 (một) thành viên và áp dụng cho nhiệm kỳ 2010-2015.

Điều 15: Nguyên tắc bầu

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu được tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu.
- Mỗi lần bầu, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu ghi nhận số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu/đại diện sở hữu tương ứng của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát.

Điều 16: Phương thức bầu cử

- Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số cổ phần tín nhiệm của các ứng cử viên của một cổ đông phải bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
 - Nếu vòng bầu thứ nhất mà không đủ số lượng thành viên thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiếp tục bầu vòng thứ hai cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định.

Điều 17: Phiếu bầu

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu có đóng dấu của PG Bank, có ghi rõ tên cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
- Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa;
- Tổng số phiếu bầu tín nhiệm cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông sở hữu;
- Bầu quá số người quy định;
- Ghi tên người không có trong danh sách ứng cử viên.

Điều 18: Nguyên tắc trúng cử

- Số người trúng cử được xác định theo tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải đạt tỷ lệ trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt được tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lần hai để chọn lấy một người trong số những ứng cử viên này. Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Ban Chủ tọa sẽ xin ý kiến Đại hội theo hướng như sau:
 - Nếu số lượng thành viên trúng cử đã đảm bảo số lượng trên mức tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, Ban Chủ tọa xin ý kiến không bầu nữa và giảm số lượng người trúng cử 01 người trở lên so với số lượng dự kiến ban đầu, hoặc ủy quyền cho Ban Chủ tọa lựa chọn người sẽ trúng cử.
 - Nếu số lượng người trúng cử chưa đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định, Ban Chủ tọa xin ý kiến ĐHDCĐ ủy quyền cho Ban Chủ tọa lựa chọn người sẽ trúng cử.

Chương VI

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 19: Thông qua Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 20: Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội phải được lập thành Biên bản và được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội, Biên bản có chữ ký của Ban Chủ tọa và Ban thư ký, được lưu giữ vào Sổ biên bản. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

Điều 21: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có

số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.


2. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì phải triệu tập họp Đại hội lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

Chương VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 22: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 7 chương, 22 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA 



Bùi Ngọc Bảo

HƯỚNG DẪN

CÁCH GHI CỔ PHẦN BẦU TRÊN PHIẾU BẦU THEO PHƯƠNG PHÁP BẦU DÒN PHIẾU TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CỦA NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

1. Phương pháp bầu dòn phiếu:

- 1.1. Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên HĐQT độc lập được bầu.
- 1.2. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể dòn hết số phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên hoặc chia đều, chia lẻ cho từng ứng viên.
- 1.3. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông bầu bao nhiêu phiếu cho từng ứng viên thì viết vào ô vuông theo tên ứng viên.

2. Để tránh nhầm lẫn, Ban kiểm phiếu hướng dẫn và quy định thống nhất cách viết phiếu bầu tại Đại hội như sau:

- 2.1. Trên phiếu bầu ghi số cổ phần có quyền biểu nhân với số ứng viên bầu.
- 2.2. Trên cơ sở tổng số phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể lựa chọn 1 trong 3 cách bầu như sau:
 - Cách 1: Dòn hết số phiếu biểu quyết cho một (01) ứng viên thì ghi tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (được ghi trên Phiếu bầu) vào ô “Số phiếu bầu” bên cạnh tên ứng viên được bầu.
 - Cách 2: Chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho số ứng viên cần bầu thì ghi đúng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu vào ô “Số phiếu bầu” bên cạnh tên ứng viên được bầu hoặc ghi 1 phần số phiếu biểu quyết (<tổng số phiếu biểu quyết) vào ô “Số phiếu bầu” bên cạnh tên từng ứng viên được bầu (số phiếu biểu quyết cho tất các ứng viên được bầu không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông) – chỉ áp dụng cho trường hợp có từ 2 ứng viên trở lên.
 - Cách 3: Ghi số 0 vào ô “Số phiếu bầu” nếu không đồng ý bầu ứng viên làm thành viên HĐQT độc lập.
- 2.3. Ban kiểm phiếu sau khi tổng hợp số phiếu của từng ứng viên sẽ thực hiện theo phương pháp dòn phiếu đối với ứng viên đó.

Cụ thể: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 bầu 01 thành viên Ban kiểm soát
Cổ đông Nguyễn Văn A có số cổ phần có quyền biểu quyết là: 680
Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A: $680 \times 1 = 680$

Theo quy định, Quý Cổ đông có thể bầu theo 1 trong 2 cách sau:

Cách 1:

Trường hợp này, cổ đông sử dụng tối đa (100%) số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho ứng cử thành viên HĐQT độc lập.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	680

Tổng số phiếu của ứng viên Nguyễn Văn A: 680 (phiếu)

Cách 2:

Trong trường hợp này cổ đông không đồng ý bầu cho ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	0

Tổng số cổ phiếu của ứng viên Nguyễn Văn A: 0 (phiếu)

Trường hợp phiếu bầu có tổng số phiếu biểu quyết sau khi tổng hợp của các ứng viên bầu của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông thì phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó là không hợp lệ.

BTC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Trưởng Ban kiểm phiếu

NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX



PG BANK

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2013
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014**

Hà Nội, tháng 4/2014

Mục lục

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	2
PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH.....	3
1. Hoạt động huy động vốn	3
2. Hoạt động tín dụng.....	4
3. Hoạt động kinh doanh ngân hàng doanh nghiệp	6
4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng bán lẻ	6
5. Kinh doanh nguồn vốn & ngoại hối.....	7
6. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư	8
7. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành	8
8. Công tác Quản lý hệ thống	9
9. Kết quả tài chính	10
PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH 2014	11
1. Môi trường kinh doanh.....	11
2. Mục tiêu kinh doanh	12
3. Kế hoạch hoạt động năm 2014	13
3.1. Hoạt động huy động vốn & cho vay	13
3.2. Hoạt động dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp	13
3.3. Hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ.....	14
3.4. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và ngoại hối.....	14
3.5. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư	15
3.7. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành	15
3.8. Quản lý hệ thống	16
3.9. Kế hoạch tài chính 2014.....	17
3.10. Kế hoạch đầu tư TSCĐ	18

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Kinh tế vĩ mô: Tăng trưởng GDP đạt 5,4% tương đương mục tiêu 5,5% và cao hơn mức tăng 5,2% của năm 2012. Nền kinh tế có nhiều tín hiệu cho một chu kỳ phục hồi, nhưng thực tế cho thấy tăng trưởng kinh tế vẫn ở mức thấp, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục giảm so với các năm trước; tổng cầu của nền kinh tế vẫn chưa có nhiều cải thiện mặc dù đã có nhiều giải pháp. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tăng 6% so với năm 2012 là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây.

Thị trường tiền tệ: NHNN đã thực thi chính sách tiền tệ chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, sử dụng chủ động và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, đẩy nhanh giảm lãi suất, thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, quản lý hiệu quả thị trường vàng, từng bước hướng dòng vốn tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Chính phủ.

Một số chính sách có tác động lớn tới hoạt động ngân hàng năm 2013 như sau:

+ Chi thị 01/CT-NHNN, về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn hiệu quả năm 2013, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 14-16%, tín dụng tăng khoảng 12%; tiếp tục chia nhóm các ngân hàng và giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo từng nhóm.

+ Tiếp tục gia hạn thực hiện quyết định số 780 về cơ cấu nợ; lùi thời hạn thực hiện thông tư số 02/2013/TT-NHNN đến tháng 6/2014.

+ Quyết định số 1459/QĐ-NHNN về việc thành lập Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (Công ty VAMC) và các văn bản liên quan nhằm xử lý nợ xấu, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý cho nền kinh tế.

+ Vẫn quy định trần lãi suất huy động tối đa nhưng theo chiều lãi suất giảm dần. Ngân hàng Nhà nước đã giảm 2%/năm các mức lãi suất điều hành; từ cuối tháng 6 cho phép các ngân hàng tự ấn định lãi suất tiền gửi VND có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên.

Hoạt động kinh doanh các ngân hàng thương mại: Các biện pháp của NHNN thực thi đã giải quyết thành công vấn đề thanh khoản của hệ thống, lãi suất giảm mạnh về mức như năm 2005-2006, thị trường giao dịch ngoại hối khá ổn định; quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng đã và đang đạt được kết quả tích cực, thị trường tài chính tiền tệ ổn định, kiểm soát được lạm phát.

+ Lãi suất liên tục giảm trên tất cả các thị trường, lãi suất huy động VND giảm từ 2-3%/năm, lãi suất cho vay giảm 3-4%/năm so với năm 2012 và đã trở về mức lãi suất của giai đoạn 2005 - 2006 và thấp hơn năm 2007, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng liên tục giảm ngay từ đầu năm, giữ ổn định ở mức thấp.

+ Tổng phương tiện thanh toán tăng 14,64%, tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng tăng 15,6%. Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 12,5% so với đầu năm vượt mục tiêu 12% đặt ra đầu năm.

+ Tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo đã giảm nhưng thực tế vẫn ở mức cao; chất lượng tín dụng chưa thực sự được cải thiện; khả năng trả nợ của các doanh nghiệp vẫn chưa cải thiện nên nợ xấu ngân hàng giảm chậm. Tỷ lệ nợ xấu 2013 theo báo cáo của NHNN là 3,76% giảm gần 1% so với năm 2012.

+ Lãi suất cho vay đã giảm, nhưng các doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận vốn vay ngân hàng do không thể đáp ứng được các yêu cầu an toàn tín dụng; doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, quy mô sản xuất thu hẹp nên nhu cầu vốn vay để sản xuất kinh doanh giảm mặc dù lãi suất đã liên tục giảm.

+ Chênh lệch lãi suất huy động và cho vay giảm, tín dụng tăng trưởng chậm, trích lập dự phòng tăng cao do chất lượng tài sản giảm sút đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập lãi là thu nhập chính của các ngân hàng. Kết quả kinh doanh các ngân hàng phần lớn đều không đạt kế hoạch lợi nhuận, nhiều ngân hàng đạt lợi nhuận rất thấp, theo như báo cáo của NHNN nhiều tổ chức tín dụng có kết quả kinh doanh thua lỗ.

+ Về đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng: việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại các TCTD chủ yếu thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, đã giảm 6 TCTD thông qua sáp nhập, hợp nhất, giải thể.

+ Năm 2013 vẫn không có thay đổi về chính sách hạn chế cấp phép mở mới chi nhánh của các ngân hàng, NHNN chỉ cấp phép cho một số ngân hàng với số lượng rất hạn chế với lý do phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và an ninh, quốc phòng.

PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH

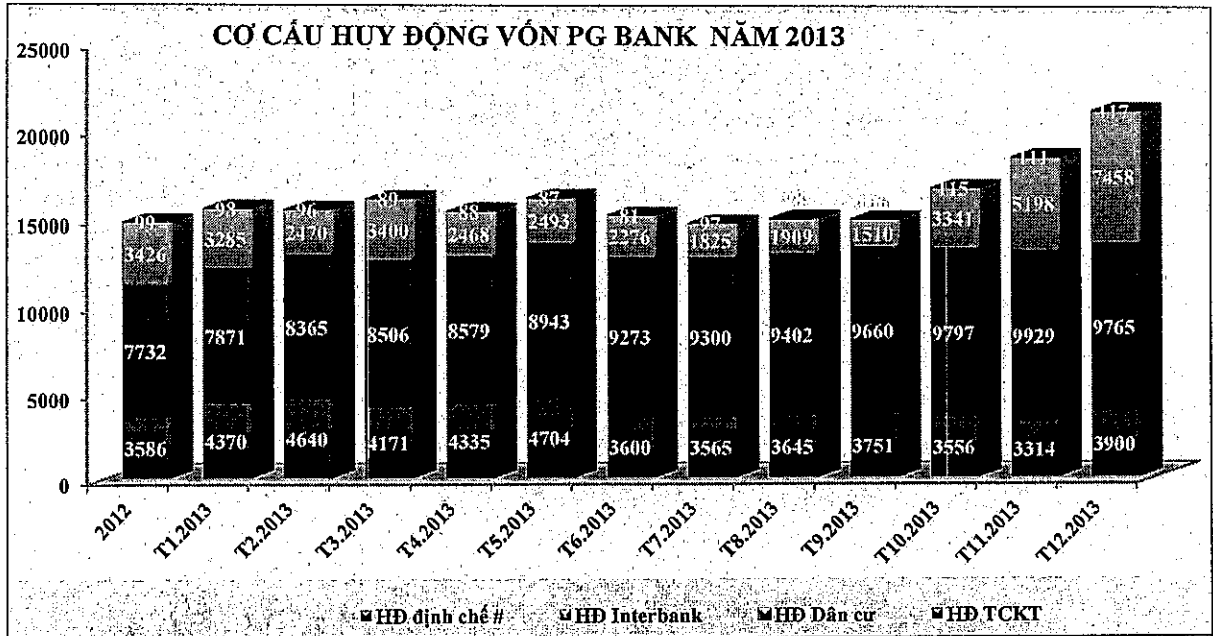
1. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đã điều hành công tác huy động vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng, thúc đẩy huy động ngoại tệ để cân đối nguồn cho vay, chủ động điều chỉnh lãi suất để đảm bảo số dư huy động vốn ở mức phù hợp và hiệu quả từng thời kỳ. Tuy nhiên, do lãi suất thị trường giảm nhanh nên năm 2013 ngân hàng cũng đã phải chịu rủi ro lãi suất VND lớn đối với phần huy động từ dân cư có kỳ hạn dài.

Đến 31/12/2013, tổng nguồn vốn huy động đạt 21.436 tỷ đồng đạt 111% kế hoạch tăng 35% so với 2012. Huy động từ thị trường 1 đạt 13.861 tỷ đồng đạt 88% kế hoạch tăng 12% so với 2012. Huy động thị trường 2 đạt 7.458 tỷ đồng, đạt 213% kế hoạch, tăng 118% so với năm 2012.

Nguyên nhân huy động thị trường 1 chưa đạt kế hoạch là do tăng trưởng tín dụng

của Ngân hàng trong năm đạt thấp, các kênh đầu tư khác tiềm ẩn nhiều rủi ro hoặc biên lợi nhuận thấp, nên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, Ngân hàng đã thực hiện các chính sách lãi suất linh hoạt để điều chỉnh số dư huy động dân cư và các TCKT ở mức hợp lý từng thời điểm, đồng thời cân đối số dư huy động từ TT2 mức hợp lý đảm bảo khả năng thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.



Đánh giá công tác huy động vốn năm 2013 về cơ bản là đã có kết quả tích cực, Ngân hàng đã triển khai nhiều chương trình khuyến mại huy động vốn, xây dựng và ban hành thêm các sản phẩm huy động vốn phù hợp và có tính cạnh tranh cao, phát triển khách hàng mới và tài khoản tiền gửi thanh toán, giúp tăng trưởng nguồn tiền gửi.

2. Hoạt động tín dụng:

Ngân hàng đã thực thi chính sách tăng trưởng tín dụng trên cơ sở an toàn, cấp tín dụng có chọn lọc, đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát rủi ro. Đến 31/12, dư nợ toàn ngân hàng đạt 13.866 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch, tăng 0,6% so với cuối năm 2012. Nếu loại trừ yếu tố bán nợ cho VAMC, tăng trưởng tín dụng tăng 7,2%.

Cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt 11.731 tỷ đồng chiếm 86% tổng dư nợ, cho vay Khách hàng cá nhân đạt 1.943 tỷ đồng. Theo loại tiền, cho vay VND đạt 10.633 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2012 chiếm 78% tổng dư nợ, và cho vay USD đạt 3.041 tỷ đồng, giảm 9,7% so với năm 2012.

Tăng trưởng tín dụng bình quân quý I/2013 đạt 3% so với năm 2012, sang quý II và quý III do nhu cầu vay của khách hàng sụt giảm, tăng trưởng tín dụng của ngân hàng đã giảm bình quân 1,4% và chỉ tăng trở lại vào tháng 12 với mức tăng 7,1%, như vậy tính bình quân cả năm 2013, tín dụng chỉ tăng 0,1% so với 2012.

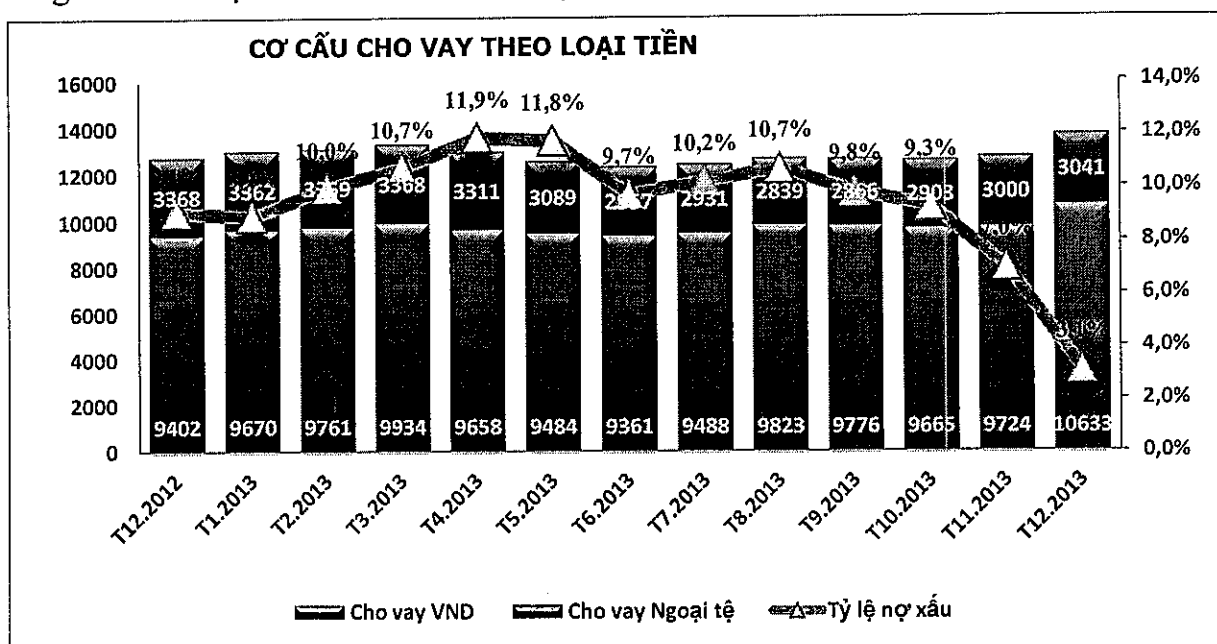
ĐV: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2012	T3	T6	T9	T12.2013
Cho vay VND	9.402	9.934	9.361	9.776	10.633
Cho vay Ngoại tệ	3.368	3.368	2.957	2.866	3.041
Tỷ lệ nợ xấu	9,09%	10,75%	9,72%	9,81%	2,98%
Tăng trưởng vs 2012		4,2%	-3,5%	-1,0%	7,1%

Mặc dù thanh khoản VND ổn định, nguồn cung vốn đảm bảo và ngân hàng đã thực thi nhiều chính sách thúc đẩy tăng trưởng, nhưng mức tăng tín dụng bình quân năm 2013 của Ngân hàng vẫn đạt thấp so với kế hoạch. Nguyên nhân là do:

- Nhu cầu vay của doanh nghiệp giảm, các khách hàng tốt thì bị cạnh tranh lãi suất từ các ngân hàng thương mại nhà nước, các doanh nghiệp có nhu cầu vay thì chưa đáp ứng được tiêu chuẩn tín dụng của ngân hàng. Quy mô dư nợ bán lẻ còn rất thấp so với nguồn lực hiện tại, kết quả dư nợ bán lẻ đạt được thấp so với kế hoạch.

- Một số đơn vị do phải xử lý nợ quá hạn, nợ xấu cũng làm ảnh hưởng đến công tác tăng trưởng tín dụng. Một số khách hàng giảm dư nợ chuyển sang giao dịch ở ngân hàng khác do được chào với lãi suất rất cạnh tranh.



Đến 31/12/2013, tổng dư nợ quá hạn (2-5) là 2.187 tỷ đồng giảm 632 tỷ đồng so với 2012 tương ứng tỷ lệ nợ quá hạn là 15,7% giảm 4,7% so với 2012; trong đó nợ xấu (3-5) là 413 tỷ đồng giảm 750 tỷ đồng so với 2012 tương ứng tỷ lệ là 2,98% giảm 5,5% so với 2012.

Tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu của Ngân hàng 2013 đã giảm xuống dưới mức quy định của NHNN. Nợ xấu giảm nhiều do Ngân hàng đã bán nợ cho VAMC là 752 tỷ đồng, xử lý và thu hồi nợ là 629 tỷ đồng. Công tác xử lý nợ quá hạn/xấu gặp nhiều khó khăn do

trình tự, thủ tục xử lý tại Tòa, Thi hành án kéo dài, việc bán tài sản khó khăn do thị trường trầm lắng, nền kinh tế vẫn chưa hồi phục.

3. Hoạt động kinh doanh ngân hàng doanh nghiệp

- Huy động: Tổng số dư huy động của KHDN đạt là 3.900 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch, tăng 9% so với 2012. Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do; huy động từ TCKT chủ yếu cạnh tranh bằng lãi suất cao, khi cân đối vốn và thanh khoản của Ngân hàng cải thiện, ngân hàng đã chủ động áp dụng chính sách lãi suất để điều chỉnh số dư ở mức phù hợp.

- Tín dụng: Tổng dư nợ KHDN đến 31/12 đạt 11.731 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch và tăng 6,6% so với 2012. Trong đó, dư nợ ngoại tệ chiếm 26% đạt 3.040 tỷ đồng, giảm 328 tỷ đồng tương ứng với 10% so với năm 2012.

- Nợ quá hạn: tổng dư nợ quá hạn toàn khối là 1.979 tỷ đồng, giảm 632 tỷ đồng so với cuối năm 2012, trong đó nợ xấu là 315 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ là 2,7% giảm 6,5% so với 2012.

- Thu nhập lãi năm 2013 đạt 58 tỷ đồng, đạt 21% so với kế hoạch. Thu dịch vụ đạt 40 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch. Nguyên nhân không đạt kế hoạch về thu lãi và dịch vụ KHDN chủ yếu do chất lượng tín dụng doanh nghiệp suy giảm, không có khả năng trả nợ, khách hàng thu hẹp sản xuất, hạn chế hoạt động kéo theo doanh thu từ hoạt động dịch vụ của KHDN giảm thấp.

- Phát triển khách hàng: Năm 2013 đã phát triển được 955 khách hàng mới, đạt 41% kế hoạch, nâng tổng số khách hàng doanh nghiệp đến hết năm 2013 là 6.270 khách hàng, trong đó tỷ lệ khách hàng hoạt động thường xuyên khoảng 80%.

- Công tác phát triển sản phẩm: Ban hành các sản phẩm như cho vay xuất khẩu gạo, thủy sản, sản phẩm bảo lãnh cho khách hàng xăng dầu, sản phẩm tín dụng nông thôn; Các chương trình để hỗ trợ các chi nhánh cạnh tranh và tăng doanh số hoạt động như chương trình cho vay VND lãi suất USD, chương trình cho vay lãi suất ưu đãi.

4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng bán lẻ:

Huy động vốn: Đến 31/12 huy động dân cư đạt 9.765 tỷ đồng đạt 91% kế hoạch tăng 26% so với năm 2012. Cơ cấu huy động vẫn tập trung vào tiết kiệm có kỳ hạn đạt 98%, nguồn tiền gửi thanh toán đạt 215 tỷ chiếm 2% cơ cấu huy động vốn.

Kết quả huy động vốn cá nhân đạt khá tốt, nguyên nhân chủ yếu do: (i) Thanh khoản của thị trường tốt, tiền gửi ngân hàng từ dân cư dồi dào (ii) PG Bank cũng đã tổ chức tốt công tác huy động ở nhiều chi nhánh/PGD và (iii) Các chính sách lãi suất, chương trình khuyến mại của PG Bank thiết kế cạnh tranh như Tiết kiệm thông minh, Xuân Thịnh Vượng, Quà tặng mùa hè.

Hoạt động tín dụng: Dư nợ tín dụng cá nhân đạt 1.943 tỷ đồng đạt 67% kế hoạch, tăng 10% so với 2012, chiếm 14,2% tổng dư nợ. Nợ quá hạn cá nhân là 163 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ là 8,4% giảm 3,2% so với 2012, nợ xấu là 104 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ nợ xấu 5,4% giảm 3,1% so với 2012.

Hoạt động kinh doanh thẻ: toàn hệ thống đã lắp đặt được 4.117 POS và 76 ATM, năm 2013 phát hành được 44.176 thẻ trả trước, 16.730 thẻ ghi nợ và 1.386 thẻ 2 tính năng và 4.442 thẻ Visa. So với 2012 thì các chỉ tiêu phát hành thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, thẻ Visa và ATM đều tăng, nhưng kênh phát hành thẻ qua PLX lại giảm.

- Doanh số thanh toán: Doanh số mua xăng dầu qua thẻ qua hệ thống CHXD đạt 3.285 tỷ tăng 18% so với 2012 tập trung ở Hà Nội, HCM và các tỉnh thuận lợi cho giao thông vận tải dọc quốc lộ 1. Trong các giao dịch mua xăng dầu có đến 98% giao dịch với số tiền > 200.000đ/giao dịch, cho thấy các giao dịch hiện nay chủ yếu phục vụ đối tượng là ô tô.

- Dịch vụ Flexipay đã chính thức khai trương vào 27/5, tổng giao dịch CTN đạt 22.779 giao dịch với 12.791 giao dịch thu và nạp tiền vào tài khoản đạt gần 30 tỷ đồng, giao dịch chi đạt 7.982 giao dịch với giá trị 22,4 tỷ đồng.

- Phát triển khách hàng: Khách hàng tăng mới năm 2013 đạt 26.405 khách hàng, đạt 75% kế hoạch, tổng số khách hàng cá nhân hiện nay là 189.855 khách hàng.

5. Kinh doanh nguồn vốn & ngoại hối:

Năm 2013 thị trường II giao dịch thận trọng, lượng vốn dư thừa lớn và hầu hết các giao dịch LNH phải thực hiện trên cơ sở có TSBĐ, mặc dù vậy, hoạt động nguồn vốn đã đảm bảo thanh khoản, tuân thủ các chỉ số an toàn hoạt động. Kết quả kinh doanh vốn trên thị trường II đạt 17,5 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Kinh doanh ngoại tệ: doanh số 8.961 triệu USD, bằng 84% so với năm 2012 (10.767 triệu USD), trong đó doanh số bán cho Petrolimex là 1.501 triệu USD bằng 56% so với 2012 chiếm tỷ trọng 16,8%. Lợi nhuận kinh doanh ngoại hối đạt 19 tỷ đồng đạt 78% kế hoạch. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ giảm cả về doanh số và lợi nhuận là do: hoạt động xuất nhập khẩu các doanh nghiệp giảm; tỷ giá ổn định nên chênh lệch mua bán thấp, các ngân hàng cạnh tranh gay gắt; doanh số mua bán trên thị trường II chiếm tỷ trọng lớn nhưng chênh lệch mua bán đạt thấp hoặc chỉ đạt hòa vốn nên lợi nhuận thấp và không đạt kế hoạch.

Hoạt động đầu tư trái phiếu chính phủ: Tổng giá trị danh mục TPCP tính đến thời điểm 31/12 là 1.774 tỷ đồng, với mức lãi suất trung bình là 9,5%/năm, lợi nhuận kinh doanh TPCP đạt 23,4 tỷ đồng do bán một số trái phiếu có lợi suất tốt.

Lợi nhuận của hoạt động phái sinh hàng hoá (tổng phí thu từ khách hàng và các khoản thu khác) đạt trên 4,1 tỷ đồng đạt 175% kế hoạch tăng mạnh so với năm 2012.

Doanh số giao dịch đạt 22.899 lots tăng 216% so với năm 2012 (7.238 lots), mặt hàng giao dịch chủ yếu là kim loại màu (đồng, nhôm, kẽm, chì); nông sản (đậu tương, ngô...), lúa mì, ngô...) và cotton.

6. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư:

- Giá trị tổng danh mục quản lý cuối kỳ đạt 485 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 18 tỷ đồng bao gồm cả số hoàn nhập dự phòng đạt 535% kế hoạch.

- Tư vấn tài chính: doanh thu phí tư vấn không đạt kế hoạch do thị trường của hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và tư vấn tài chính doanh nghiệp trong năm 2013 rất khó khăn.

- Quan hệ Định chế tài chính: thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý mới với 02 ĐCTC nước ngoài nâng tổng số lượng ngân hàng đại lý là 301 NHDL tại 54 quốc gia. Đề xuất thành công với 40 ĐCTC cấp tăng và cấp mới hạn mức giao dịch LNH cho PG tăng ròng 8.264 tỷ đồng, trong đó các ĐCTC nước ngoài tăng thêm 2.069 tỷ đồng nâng tổng hạn mức được cấp lên 28.680 tỷ đồng.

- Nghiên cứu và Phân tích: gia tăng tần suất và số lượng phát hành các bản tin dịch vụ, tiếp tục mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ hiệu quả hoạt động nghiên cứu, phân tích ngành.

7. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành:

7.1 Hoạt động hỗ trợ:

- Tổ chức: hoàn thiện yêu cầu về điều chỉnh mô hình tổ chức điều chuyển một số hoạt động kinh doanh trực tiếp từ Hội sở xuống chi nhánh; thành lập và hoàn thiện cơ cấu nhân sự các khối hỗ trợ: Trung tâm CNTT, Khối Tài chính, Khối Vận hành...

- Chế độ chính sách: Tích cực rà soát cắt giảm và cơ cấu nhân sự toàn hệ thống để tăng hiệu quả và năng suất lao động, tổng số CBNV đến 31/12/2013 là 1.406 người, giảm 35 người so với đầu năm.

- Đào tạo: đã triển khai trên toàn hệ thống 28 khóa đào tạo với tổng số 46 lớp, có 842 lượt học viên tham dự. Về cơ bản các khóa đào tạo đều được đánh giá có nội dung tốt, phù hợp với thực tế và có thể ngay lập tức áp dụng vào công việc.

- Xây dựng nhãn hiệu: Hoàn tất thay đổi nhận diện và thiết kế ATM, hoàn thành nhận diện sản phẩm Flexipay tại các cửa hàng xăng dầu (biển bảng, poster, vật dụng quảng cáo. Quảng bá và truyền thông ra mắt sản phẩm Flexipay và thẻ Visa.

- Năm 2013 NHNN không cho phép mở thêm các PGD, nên công tác phát triển mạng lưới là rà soát các PGD hiện tại, đàm phán giảm phí thuê văn phòng.

7.2 Hoạt động vận hành:

- Hoạt động thanh toán: Chất lượng dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế tiếp tục được cải thiện, các lệnh thanh toán được xử lý chính xác và kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu về dịch vụ thanh toán tài khoản của khách hàng.

- Thanh toán chuyển tiền đến đã đạt tỷ lệ xử lý tự động ghi có cho khách hàng trên 90% tổng số lệnh thanh toán. Hợp đồng triển khai thanh toán song phương với BIDV và Vietinbank được sử dụng với doanh số thanh toán khá cao, kênh BIDV doanh số giao dịch hơn 10.930 tỷ đồng, kênh Vietinbank đạt 10.056 tỷ đồng. Qua 2 kênh thanh toán này dòng tiền chuyển về cho khách hàng của PG bank khá nhiều và doanh số lớn với thời gian xử lý giao dịch chuyển đến hoặc chuyển đi nhanh và phí chuyển tiền rẻ, thời gian thực hiện linh động.

- Triển khai thu thuế hộ kho bạc: đã ký xong thỏa thuận với Kho bạc Nhà nước, Tổng cục thuế, Hải quan và đang thực hiện kết nối hệ thống với các đơn vị này.

- Thực hiện đánh giá và rà soát tổng thể về hoạt động kho quỹ toàn hệ thống, ban hành các văn bản hướng dẫn và cải thiện công tác quản lý kho quỹ, nâng cao chất lượng công tác kiểm quỹ của ngân hàng.

7.3. Công nghệ thông tin & hệ thống thẻ:

- Hỗ trợ tốt về công nghệ các mảng nghiệp vụ của Ngân hàng trong việc triển khai sản phẩm mới, tối ưu hóa các sản phẩm dịch vụ hiện có. Nâng cấp phần cứng, mở rộng dung lượng lưu trữ cho hệ thống để đảm bảo đáp ứng sự tăng trưởng của dữ liệu.

- Tăng cường an ninh bảo mật: tiến hành nâng cấp lên phiên bản mới nhất và thay thế các thiết bị bảo mật trên toàn hệ thống (cả phần cứng và phần mềm), để đảm bảo hiệu năng hoạt động của hệ thống, cũng như tuân thủ chính sách bảo mật thông tin của Ngân hàng.

- Hệ thống thẻ hoạt động ổn định sau khi nâng cấp hệ thống, tình trạng lỗi hệ thống đã giảm, chất lượng dịch vụ cải thiện tốt. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ cho dự án thẻ Visa, tiếp tục triển khai các cải tiến đưa các giá trị gia tăng của hệ thống thẻ đáp ứng nhu cầu khách hàng.

8. Công tác Quản lý hệ thống:

8.1. Quản lý rủi ro:

- Chính sách & quy trình: Đã ban hành bổ sung một số quy định về quản lý hoạt động và kiểm soát rủi ro như: Quy chế Xử lý rủi ro, Quy trình phân bổ, quản lý và sử dụng ấn chỉ quan trọng, sửa đổi bổ sung quy định gắn dấu hiệu nhận biết lên TSBĐ...

- Công tác kiểm soát và giám sát rủi ro: Việc phối hợp trong công tác tái thẩm định được cải thiện đã làm tốt vai trò kiểm soát rủi ro và hỗ trợ kinh doanh, đồng thời phát triển các phương thức, công cụ kiểm soát chất lượng dịch vụ nội bộ.

- Công tác định giá tập trung triển khai thí điểm tại các chi nhánh trên địa bàn Hà Nội đã cho thấy những phản hồi tích cực về mặt chuyên môn cũng như kiểm soát rủi ro và cần nhân rộng ra các địa bàn khác. Thực hiện báo cáo phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng của một số khách hàng, nhóm khách hàng và ngành hàng có dấu hiệu rủi ro, khách hàng có TSBĐ là hàng luân chuyển và đề xuất biện pháp hạn chế rủi ro.

8.2. Công tác tài chính kế toán:

- Hoàn thành tốt công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê, phân tích và quản trị kết quả hoạt động theo yêu cầu quản lý. Đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước; đảm bảo thông tin tài chính cập nhật thường xuyên, kịp thời phục vụ tốt cho công tác quản trị, điều hành kinh doanh của ngân hàng.

- Công tác hậu kiểm: Thực hiện tốt công tác hậu kiểm (kiểm soát sau kế toán các giao dịch ngân hàng) toàn ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như đảm bảo hoạt động tác nghiệp nghiệp vụ được thực hiện chính xác, hiệu quả, tuân thủ chính sách và quy trình quy chế.

- Quản lý và giám sát chi phí: Xây dựng báo cáo giám sát chi phí quản lý, thực hiện các biện pháp để tiết giảm chi phí, vì vậy chi phí quản lý giảm 1% tương ứng 4,9 tỷ đồng so với kế hoạch 2013.

9. Kết quả tài chính:

Tổng tài sản đến 31/12/2013 đạt 24.875 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch, tăng 29% so với năm 2012; Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 51,7 tỷ đồng đạt 13% kế hoạch tương ứng tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 2% thấp hơn 12% so với kế hoạch và giảm 9% so với năm 2012. Các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả lợi nhuận như sau:

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	KẾ HOẠCH 2013	TĂNG (+) GIẢM (-)	TỶ LỆ
1	TỔNG TÀI SẢN	24.875.746.682.309	23.486.609.120.774	1.389.137.561.535	6%
2	TỔNG DƯ NỢ	13.866.695.714.973	14.474.500.000.000	-607.804.285.027	-4%
3	TỔNG TIỀN GỬI TT2 & ĐẦU TƯ	8.720.774.796.161	5.527.000.000.000	3.193.774.796.161	58%
4	TỔNG HUY ĐỘNG	21.436.837.449.760	19.283.000.000.000	2.153.837.449.760	11%
5	TỔNG THU NHẬP	708.371.449.300	984.023.401.448	-275.651.952.148	-28%
6	DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG/TC	161.176.222.341	82.553.744.389	78.622.477.952	95%
7	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	495.447.542.943	500.332.482.270	-4.884.939.327	-1%
8	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	51.747.684.016	401.137.174.790	-349.389.490.774	-87%
9	VỐN ĐIỀU LỆ	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	0	0%

- Chênh lệch lãi suất cho vay và huy động giảm; Lãi suất cho vay giảm nhanh hơn lãi suất huy động, nhiều ngân hàng giảm lãi suất cho vay tương đương lãi suất huy động, do đó chênh lệch lãi biên cấp tín dụng và đầu tư đạt thấp so với các kỳ báo cáo trước. Chênh lệch lãi suất cho vay và huy động bình quân đạt khoảng 4,3%, tuy nhiên sau khi loại trừ lãi dự thu do nợ quá hạn thì chênh lệch chỉ còn 1,4%

- Rủi ro lãi suất huy động dân cư kỳ hạn dài đã làm ngân hàng giảm lợi nhuận năm 2013 khoảng 118 tỷ đồng.

- Tăng trưởng tín dụng bình quân cả năm không đạt kế hoạch, những tháng cuối năm tín dụng có tăng nhưng chủ yếu là tăng vào các khách hàng có ruỗi lãi suất nên chênh lệch huy động và cho vay đạt thấp.

- Dư nợ quá hạn vẫn cao trong năm nên thu nhập lãi bị loại trừ không ghi nhận làm giảm thu nhập, nợ xấu tăng cao và chuyển nhóm nợ, chất lượng tài sản bảo đảm suy giảm nên phải tăng trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận.

- Trích lập dự phòng tăng do nợ xấu tăng; Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu tuy có giảm về cuối năm, nhưng trong năm vẫn duy trì ở mức cao, một số khoản nợ đã chuyển nhóm cao hơn, do đó chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trích lập 2013 là 161 tỷ đồng.

PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH 2014

1. Môi trường kinh doanh:

+ Kinh tế Việt Nam: Quốc hội đã thông qua các chỉ tiêu kinh tế với GDP tăng 5,8%; CPI khoảng 6,5% - 7%; tổng mức đầu tư ở mức 30% GDP; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 10%; bội chi ngân sách 5,3% GDP.

Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra thông điệp chính sách tiền tệ 2014 và cụ thể hóa bằng Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/1/2013 với định hướng điều hành thị trường tiền tệ chặt chẽ với chính sách tài khóa, nhằm kiểm soát lạm phát, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; bảo đảm thanh khoản của TCTD và nền kinh tế.

Theo đó về định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng từ 16-18%, tín dụng tăng trưởng 12%-14%, có điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thực tế. Tổ chức thực hiện các giải pháp tiền tệ, hoạt động ngân hàng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận vốn của doanh nghiệp, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh doanh.

Năm 2014, dự báo kinh doanh ngân hàng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và xử lý nợ xấu sẽ tiếp tục là nhiệm vụ chính của ngành năm 2014, trong khi việc xử lý tài sản thế chấp vẫn chậm và pháp luật liên quan vẫn còn nhiều điểm bất cập.

Với dự báo và đánh giá thận trọng như vậy thì lợi nhuận của các ngân hàng năm 2014 cũng sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân chính là nợ quá hạn, nợ xấu, tín dụng tăng thấp, chênh lệch huy động cho vay thấp

Dự báo một số chính sách tiền tệ năm 2014 sẽ được NHNN thực thi như sau;

+ Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, linh hoạt, điều tiết các mức lãi suất phù hợp với kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ. NHNN sẽ xem xét áp dụng lại chính sách tự do hóa lãi suất khi thị trường ổn định hơn trong năm 2014.

+ Tỷ giá hối đoái 2014: NHNN sẽ tiếp tục điều hành chính sách tỷ giá theo hướng ổn định, nhưng với nguồn lực hiện nay NHNN hoàn toàn có thể kiểm soát mức tăng tỷ giá khoảng 2%, tiếp tục tăng cường quản lý thị trường ngoại hối, chuyển dần quan hệ huy động – cho vay ngoại tệ sang quan hệ mua – bán ngoại tệ.

+ NHNN có sẽ xem xét sửa một số điều quy định tại Thông tư 02 về phân loại nợ và trích lập dự phòng có hiệu lực từ tháng 6 năm 2014 để tránh những tác động quá lớn tới hoạt động của hệ thống NHTM.

+ NHNN cũng tăng cường mạnh mẽ công tác quản lý và giám sát hoạt động của các TCTD thông qua việc ban hành một số quy định mới dự kiến thực hiện trong năm 2014 về việc thực hiện các tỷ lệ an toàn hoạt động, giám sát công tác thống kê, báo cáo hoạt động, báo cáo tín dụng... nhằm nâng cao chất lượng giám sát và kiểm soát hoạt động của hệ thống các NHTM.

2. Mục tiêu kinh doanh:

Trên cơ sở thực hiện 2013, dự báo kinh tế 2014, các nguồn lực hiện có và sẽ tạo lập trong năm 2014, PG Bank xây dựng kế hoạch định hướng kinh doanh như sau:

- Tập trung xử lý thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn, đảm bảo an toàn tài sản, tăng trưởng tín dụng an toàn, gia tăng thu nhập dịch vụ, tiết giảm chi phí hoạt động.
- Không mở mới mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch để tập trung nguồn lực cơ cấu lại, nâng quy mô và hiệu quả hoạt động của hệ thống mạng lưới hiện tại.
- Chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống quản trị, hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng, đẩy nhanh xử lý thu hồi nợ, đảm bảo nợ xấu dưới 3%.
- Tăng cường vai trò quản lý theo ngành dọc dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp, dịch vụ ngân hàng bán lẻ từ đó thúc đẩy việc tiếp thị, quản lý khách hàng, cung cấp dịch vụ trọn gói cho nhóm khách hàng mục tiêu trên toàn hệ thống.
- Phát triển mạnh dịch vụ ngân hàng bán lẻ, tăng tỷ trọng tài sản, thu nhập hoạt động bán lẻ, khai thác tốt hơn lợi thế từ mạng lưới bán lẻ của Petrolimex.
- Tiếp tục khai thác tối đa và phát huy hơn nữa lợi thế trong việc phục vụ nhu cầu ngoại hối cho Tập đoàn xăng dầu Petrolimex, qua đó để duy trì vị thế là ngân hàng hàng đầu trong hoạt động kinh doanh ngoại hối.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của các PGD.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ bình quân đạt 8%.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2014

3.1. Hoạt động huy động vốn & cho vay

- Thực hiện chính sách huy động vốn đảm bảo cân đối nguồn vốn phù hợp với nhu cầu tăng trưởng tín dụng, cân đối theo kế hoạch trong từng giai đoạn và đảm bảo chi phí vốn hiệu quả. Kế hoạch tổng huy động vốn đạt 19.710 tỷ đồng, trong đó huy động TT1 là 16.210 tỷ đồng tăng 17%. Trong cơ cấu huy động TT1, huy động từ dân cư là 12.470 tỷ đồng tăng trưởng 23% so với 2013 và huy động từ các tổ chức kinh tế là 3.740 tỷ đồng tăng 2% so với 2013, kế hoạch tăng trưởng huy động vốn doanh nghiệp ở mức thấp là để cân đối hợp lý với hạn mức tăng tín dụng.

- Tăng trưởng tín dụng an toàn; Thực hiện tăng trưởng tín dụng theo hạn mức đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt là 6%, theo đó sẽ xem xét tiếp tục giải ngân đối với nhóm các khách hàng an toàn, các khách hàng hiện hữu có hoạt động kinh doanh hiệu quả; phát triển khách hàng mới trên cơ sở đưa ra các sản phẩm phù hợp với lãi suất cạnh tranh cho từng đối tượng và nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường thúc đẩy cho vay cá nhân và hộ kinh doanh cá thể trên cơ sở tăng cường công tác bán hàng và hiệu quả của cán bộ kinh doanh, cũng như công tác quảng cáo, khuyến mại, liên kết với các đối tác để thúc đẩy và tiếp cận khách hàng.

- Thấm định chặt chẽ các khoản cấp tín dụng, tăng cường kiểm soát trước, trong và sau cho vay để hạn chế phát sinh thêm các khoản nợ quá hạn, nợ xấu mới.

- Kiên quyết và xử lý quyết liệt để nhanh chóng xử lý, thu hồi các khoản nợ xấu, trong đó tập trung xử lý các khách hàng đã bán nợ cho VAMC để sớm thu hồi nợ và giảm chi phí dự phòng phải trích trong năm 2014.

3.2. Hoạt động dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp:

Huy động vốn: Gia tăng số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch và thanh toán, bao gồm cả các đối tượng khách hàng không có quan hệ tín dụng, thông qua việc tiếp thị các giải pháp thanh toán và tiện ích dịch vụ cho khách hàng.

- Quản lý dòng tiền: Mục tiêu đưa doanh số của các Công ty Xăng dầu về PG Bank từ 25% năm 2013 lên 35% năm 2014. Tăng dòng tiền của các công ty cổ phần thuộc khối Petrolimex, phát triển dịch vụ quản lý dòng tiền cho các khách hàng ngoài khối Petrolimex trên cơ sở khai thác các thỏa thuận thanh toán đa phương, song phương đã ký với VietinBank và BIDV.

- Thu dịch vụ: tăng cường công tác quản lý khách hàng và tiếp thị để tăng thu dịch vụ, tập trung vào các dịch vụ bảo lãnh, đặc biệt là bảo lãnh thuế nhập khẩu khi Ngân hàng triển khai dịch vụ thu hộ ngân sách, kinh doanh ngoại hối, quản lý luồng tiền và dịch vụ thu tiền, dịch vụ tài khoản.

- Phát triển sản phẩm: Ban hành sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu khách hàng, hoàn thiện lại các sản phẩm đặc thù cho các ngành, lĩnh vực được ưu tiên như tín dụng xuất khẩu, tín dụng cho khách hàng là hệ thống đại lý của Petrolimex v.v..

3.3. Hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ:

- Huy động vốn: áp dụng chính sách lãi suất phù hợp với từng thời điểm và từng địa bàn, kết hợp với triển khai thường xuyên các chương trình khuyến mại đảm bảo tốc độ tăng trưởng huy động vốn, nâng quy mô huy động vốn tại các PGD quy mô còn thấp.

- Hoạt động tín dụng: Dư nợ cá nhân của ngân hàng hiện nay còn thấp, do đó sẽ tập trung và ưu tiên nguồn lực để tăng trưởng tín dụng cá nhân. Ngân hàng sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện các sản phẩm bán lẻ, đưa ra những chương trình khuyến mại vay vốn kết hợp với việc thiết kế các gói sản phẩm riêng cho từng đối tượng và từng thị trường.

- Hoạt động thẻ: Tổng số thẻ phát hành bao gồm (thẻ ghi nợ, thẻ trả trước) dự kiến là 80.000 thẻ và 6.226 thẻ visa.

- Phát triển các dịch vụ gia tăng tại CHXD như nạp tiền điện thoại, thanh toán hóa đơn điện, nước, điện thoại ...

- Phát triển khách hàng: Mục tiêu của tăng trưởng khách hàng mới tăng thêm 30.970 khách hàng so với 2013.

- Phát triển ATM: Tập trung phát triển và lắp đặt ATM ở một số địa điểm dự kiến phát triển được dịch vụ trả lương qua tài khoản, nơi tập trung đông dân cư, siêu thị, các cửa hàng xăng dầu, hoặc địa điểm mua sắm, nâng tổng số máy lên 96 máy.

- Dịch vụ chuyển tiền nhanh: mục tiêu là gia tăng số lượng giao dịch thông qua các giải pháp; phối hợp với các CHXD triển khai chương trình đánh giá và tăng cường giám sát nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ; tổ chức bộ máy quản lý bán hàng chuyên trách tại PGB; tổ chức các chương trình bán hàng nhằm thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ, tập trung vào đối tượng sinh viên, cá nhân có nhu cầu thuộc địa bàn các cửa hàng xăng dầu.

- Dự án kết nối POS: thực hiện kết nối hệ thống POS cho phép chủ thẻ của một số ngân hàng lớn thanh toán tại các CHXD.

3.4. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và ngoại hối:

- Hoạt động quản lý và kinh doanh vốn: Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng, tăng doanh số kinh doanh theo kế hoạch là 3.500 tỷ đồng so với 2.482 tỷ đồng của năm 2013 để đạt mức lợi nhuận kế hoạch là 17.5 tỷ đồng.

- Hoạt động kinh doanh trái phiếu chính phủ: Đẩy mạnh hoạt động đầu tư, tự doanh TPCP, thực hiện tăng số dư đạt mức 2.141 tỷ đồng tăng 20% so với mức 1.784 tỷ đồng của năm 2013, lợi nhuận dự kiến đạt 20,6 tỷ đồng.

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ: gia tăng doanh số giao dịch với Tập đoàn, tăng cường phát triển khách hàng ngoài Tập đoàn. Phần đầu đạt doanh số mua bán FX đạt 10 tỷ USD với mức lợi nhuận kế hoạch là 25 tỷ đồng tăng 38% so với 2013.

- Phái sinh hàng hóa & Hoán đổi lãi suất: Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, triển khai cơ chế phối hợp tìm kiếm khách hàng, phát triển sản phẩm phái sinh thông qua chi nhánh, mở rộng đối tượng khách hàng là hộ kinh doanh cá thể và mở rộng mặt hàng sang lĩnh vực xăng dầu, cao su, cà phê... lợi nhuận gộp đạt mức 4,8 tỷ đồng.

3.5. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm để thanh toán danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thị trường thuận lợi, chỉ nắm giữ các danh mục đầu tư dài hạn.

- Triển khai nghiệp vụ tư vấn về mua bán, khai thác tài sản từ xử lý nợ của PG Bank, tiếp tục triển khai các nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn Petrolimex, khách hàng doanh nghiệp của PG Bank.

- Phát triển CSDL vĩ mô và vi mô để phục vụ công tác thống kê, phân tích, chủ động tìm hiểu nhu cầu để đưa ra những sản phẩm nghiên cứu, phân tích nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước, tìm kiếm cơ hội, ký kết các thỏa thuận về hạn mức mới, đặc biệt là hạn mức với các tổ chức tài chính nước ngoài.

3.6 Xử lý, thu hồi nợ:

Tập trung mọi nguồn lực để xử lý nợ theo kế hoạch, quyết liệt triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu như khởi kiện, thi hành án, phát mại, nhận gán nợ bằng TSBĐ để thay thế nghĩa vụ trả nợ, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Cụ thể:

- Lập kế hoạch và triển khai phương án thu hồi nợ cụ thể, chi tiết đối với từng khách hàng hoặc nhóm khách hàng, thường xuyên rà soát để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ.

- Tập trung thu hồi các khoản nợ xấu có giá trị lớn; các khoản nợ đã xử lý rủi ro và các khoản nợ bán VAMC để giảm tỷ lệ trích lập dự phòng và tăng thu lãi treo.

- Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh việc bán TSBĐ, bao gồm cả việc chuyển nhượng cổ phần, mua, bán doanh nghiệp để xử lý nợ, khai thác tốt tài sản trong khi chưa bán được.

3.7. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành:

3.7.1 Công tác nhân sự & phát triển thương hiệu:

- Tổ chức: kiện toàn bộ máy quản trị và điều hành theo mô hình tổ chức mới, bổ sung nhân sự kịp thời cho những đơn vị còn thiếu, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh.

- Chế độ chính sách: thay đổi phương thức trả lương gắn với kết quả kinh doanh hàng tháng, quý; thưởng hoàn thành sẽ trả cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động của Ngân hàng. Xây dựng chính sách quy hoạch cán bộ, luân chuyển cán bộ.

- Tuyển dụng & Đào tạo: Tổ chức tuyển dụng thêm 167 nhân sự, tổ chức đào tạo cho 17 khoá học cho 1.900 lượt học viên tập trung vào các nội dung liên quan đến kỹ năng thẩm định khách hàng, kỹ năng bán hàng, đào tạo nghiệp vụ cho các khối hỗ trợ và kỹ năng cho cấp quản lý.

- Quảng cáo, phát triển thương hiệu: Đảm bảo hình ảnh tốt nhất tại các điểm giao dịch. Phối hợp với các đơn vị kinh doanh triển khai các chương trình quảng cáo, khuyến mại, tập trung vào hoạt động ngân hàng bán lẻ, chuyển tiền nhanh.

3.7.2 Tác nghiệp vận hành:

- Cải thiện hơn nữa chất lượng hoạt động của QLTD, tiến hành xây dựng các báo cáo, tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ QLTD trên toàn hệ thống; xây dựng sổ tay nghiệp vụ QLTD để chuẩn hóa quy trình làm việc, hỗ trợ tốt hơn cho kinh doanh.

- Triển khai thu thuế hộ kho bạc nhà nước.

- Hoàn thiện bộ chỉ tiêu KPI dành cho GDV. Tiếp tục thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng giao dịch tại quầy.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn kho quỹ.

3.7.3 Công nghệ thông tin:

- Tiếp tục nâng cao tính sẵn sàng của dịch vụ để hỗ trợ kinh doanh, khắc phục những điểm yếu trong quy trình quản trị, những bất cập của công nghệ, rút ngắn thời gian xử lý số liệu nhằm đạt được chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp.

- Nghiên cứu ứng dụng điện toán đám mây và ảo hóa môi trường làm việc, tiết kiệm chi phí đầu tư máy trạm, bản quyền và quản trị môi trường làm việc tập trung, cắt giảm chi phí vận hành bảo trì hệ thống.

- Nâng cấp bảo mật và tuân thủ của hệ thống: Rà soát bảo mật thẻ; triển khai hệ thống quản trị định danh và cấp quyền tập trung single-sigon; hệ thống quản trị mật khẩu đặc quyền; hệ thống phòng chống phát tán dữ liệu ra ngoài Ngân hàng.

3.8. Quản lý hệ thống:

3.8.1 Quản lý rủi ro:

- Cải thiện công tác tái thẩm định tín dụng, tăng cường phối hợp, tương tác công việc hiệu quả với các chi nhánh để đảm bảo chất lượng công việc cũng như rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, kiểm soát tốt rủi ro trước khi cấp tín dụng cho khách hàng.

- Nâng cao chất lượng công tác giám sát từ xa, thực hiện kiểm tra sau giải ngân để phát hiện sớm rủi ro và có biện pháp kiểm soát, xử lý kịp thời. Thực hiện báo cáo phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng của một số khách hàng, nhóm khách hàng và

ngành hàng có dấu hiệu rủi ro và đề xuất biện pháp hạn chế rủi ro.

- Triển khai công tác định giá tập trung khu vực phía Nam và mở rộng phạm vi định giá tập trung tại HO đối với các địa bàn gần Hà Nội.

3.8.2 Tài chính kế toán:

- Thực hiện tốt công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê cho các cơ quan quản lý chức năng. Công tác hậu kiểm sẽ tăng cường giám sát khắc phục các lỗi nghiệp vụ của các đơn vị, tổng hợp, phân tích nguyên nhân để tư vấn cho các đơn vị giảm thiểu lỗi nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tiếp tục phát triển các báo cáo và công cụ giám sát chi phí quản lý làm cơ sở để quản lý và giám sát chặt chẽ kinh doanh. Đưa module chi phí quản lý vào hoạt động để hỗ trợ công tác báo cáo, phân tích và giám sát chi phí.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng, cung cấp thông tin quản lý phục vụ điều hành. Tăng cường hỗ trợ các đơn vị khai thác hệ thống báo cáo quản trị tập trung.

3.9. Kế hoạch tài chính 2014:

Tổng tài sản đến 31 tháng 12 năm 2014 đạt 23.825 tỷ đồng, giảm 4% so với 2013. Tổng huy động vốn đạt 19.710 tỷ đồng, giảm 8%; Dư nợ đạt 14.698 tỷ đồng tăng trưởng 6% so với 2013; Lợi nhuận trước thuế đạt 250 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân là 8%; Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	KẾ HOẠCH 2014	TĂNG (+) GIẢM (-)	TỶ LỆ
1	TỔNG TÀI SẢN	24.875.746.682.309	23.825.187.040.009	-1.050.559.642.300	-4%
2	TỔNG DƯ NỢ	13.866.695.714.973	14.698.697.457.871	832.001.742.898	6%
3	TỔNG CHO VAY TT2 & ĐẦU TƯ	8.720.774.796.161	6.255.500.000.000	-2.465.274.796.161	-28%
+	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	2.270.203.165.044	2.755.500.000.000	485.296.834.956	21%
+	CHO VAY THỊ TRƯỜNG 2	6.450.571.631.117	3.500.000.000.000	-2.950.571.631.117	-46%
4	TỔNG HUY ĐỘNG	21.436.837.449.760	19.710.742.799.790	-1.726.094.649.970	-8%
	HUY ĐỘNG TỪ TCKT VÀ DÂN CƯ	13.861.207.789.381	16.210.742.799.790	2.349.535.010.409	17%
	HUY ĐỘNG THỊ TRƯỜNG 2	7.458.358.959.879	3.500.000.000.000	-3.958.358.959.879	-53%
5	TỔNG THU NHẬP	708.371.449.300	874.887.529.945	166.516.080.645	24%
6	DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG/TC	161.176.222.341	159.147.111.793	-2.029.110.548	-1%
7	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	495.447.542.943	465.620.836.569	-29.826.706.374	-6%
8	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	51.747.684.016	250.119.581.583	198.371.897.567	383%
9	VỐN ĐIỀU LỆ	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	0	0%
10	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TT/VỐN ĐL	1,7%	8,3%	6,6%	

Kế hoạch kinh doanh 2014 ngân hàng xây dựng trên cơ sở đánh giá các nguồn lực hiện có, khả năng thực hiện, kết quả ảnh hưởng bởi các yếu tố chính như sau:

(1) Chênh lệch lãi suất huy động và cho vay thấp khoảng 3,5% chưa loại trừ yếu tố lãi quá hạn bị loại khỏi doanh thu. Hạn mức tăng trưởng tín dụng 6%.

(2) Kết quả kinh doanh của Ngân hàng sẽ phụ thuộc rất nhiều vào kết quả thu hồi và xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ xấu và phần lãi quá hạn đang bị loại khỏi thu nhập. Hiện nay, số dư các khoản đã xử lý bằng nguồn dự phòng lũy kế là 381 tỷ đồng và lãi treo là 821 tỷ đồng.

(3) Với số dư nợ xấu đã bán cho VAMC thì ngân hàng phải trích lập dự phòng trong 5 năm, dự kiến 2014 sau khi trừ đi số nợ có thể thu hồi, ngân hàng sẽ phải trích lập dự phòng bổ sung là 58 tỷ đồng.

(4) Chi phí quản lý kinh doanh năm 2014 là 465 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2013 với chính sách tiết giảm chi phí tối đa.

3.10. Kế hoạch đầu tư TSCĐ

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Tỷ đồng						
		TH 2010	TH 2011	TH 2012	TH 2013	Tỷ lệ 2013/2012	KH 2014	Tỷ lệ KH/2013
1	Tổng vốn đầu tư	86,9	140,6	41	15,5	38%	30,9	199%
2	Công nghệ thông tin	31,7	17,5	17,3	11,7	68%	22,8	195%
3	Trụ sở, văn phòng làm việc	4,1	96,9	4,7	0,2	4%	2,9	1.450%
4	Quyền sử dụng đất	-	11	3,9	0	0%	0	0%
5	Phương tiện vận tải	13,7	5,3	8	3,5	44%	2,4	69%
6	Đầu tư thiết bị KD thẻ, ATM	37,3	7,9	4,3	0	0%	1,1	100%
7	Đầu tư khác	0,1	2	2,8	0,1	4%	1,7	1.700%

Tổng ngân sách đầu tư TSCĐ năm 2014 tăng 99% so với 2013 chủ yếu là cho đầu tư các thiết bị công nghệ thông tin, năm 2014 sẽ phải đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ và hệ thống lưu trữ dữ liệu do hệ thống hiện đã quá tải so với yêu cầu hoạt động thực tế. Các chi phí khác tăng thấp do ngân hàng tạm thời chưa mở rộng thêm mạng lưới, các chi phí đầu tư văn phòng làm việc, phương tiện vận tải sẽ hạn chế mua mới, chỉ bổ sung thay thế một ở một số chi nhánh có yêu cầu cấp thiết. Các chi phí đầu tư khác cũng được kiểm soát theo hướng tiết giảm chi phí, không đầu tư mới.



Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2014
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014)**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

1. Đánh giá chung

Năm 2013, kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều tín hiệu cho một chu kỳ phục hồi, nhưng thực tế cho thấy tăng trưởng kinh tế vẫn ở mức thấp, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục giảm so với các năm trước; tổng cầu của nền kinh tế vẫn chưa có nhiều cải thiện mặc dù đã có nhiều giải pháp. Cùng với đó là sự khó khăn của các doanh nghiệp với khối lượng hàng tồn kho cao, sản xuất bị thu hẹp đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các ngân hàng. Trước thực trạng thị trường tài chính tiền tệ gặp nhiều khó khăn, NHNN đã thực thi chính sách tiền tệ chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, sử dụng chủ động và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, đẩy nhanh giảm lãi suất, thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, quản lý hiệu quả thị trường vàng, từng bước hướng dòng vốn tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của nhà nước v.v...

Những chính sách của NHNN đã tác động mạnh tới hoạt động của các ngân hàng, trong đó có Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank).

Với tình hình trên, năm 2013, Hội đồng Quản trị (HĐQT) PG Bank đã chỉ đạo sát sao các hoạt động của Ngân hàng, tập trung vào việc kiện toàn bộ máy, tăng cường công tác kiểm soát và quản trị rủi ro, đảm bảo Ngân hàng hoạt động an toàn và hiệu quả.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

2.1 Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013

Tổng tài sản đến 31/12/2013 đạt 24.875 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch, tăng 29% so với năm 2012; Huy động đạt 21.436 tỷ đồng đạt 111% kế hoạch, tăng 35% so với năm 2012; dư nợ đạt 13.866 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch tăng 0,6% (79 tỷ đồng) so với năm 2012, nếu loại trừ dư nợ giảm do bán cho VAMC thì tổng dư nợ sẽ là 14.761 tỷ đồng, tăng 7,1% so với 2012.

Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 51,7 tỷ đồng đạt 13% kế hoạch tương ứng tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 2% giảm 9% so với 2012. Lợi nhuận không đạt kế hoạch là do:

- Nợ quá hạn tăng cao nên thu nhập lãi bị loại trừ chưa ghi nhận làm giảm thu nhập, nợ xấu tăng cao nên phải tăng trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận;
- Tăng trưởng tín dụng trong năm không đạt kế hoạch, những tháng cuối năm tín dụng có tăng nhưng chủ yếu là tăng vào các khách hàng có ưu đãi lãi suất nên chênh lệch huy động và cho vay đạt thấp, lãi suất cho vay giảm trong khi vẫn phải huy động với lãi suất cạnh tranh nên đã làm giảm thu nhập lãi;
- Thu dịch vụ đạt thấp so với kế hoạch, kinh doanh ngoại hối giảm mạnh cũng tác động lớn tới thu nhập của Ngân hàng do hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp giảm làm nhu cầu về mua bán ngoại tệ giảm, tỷ giá hầu như không biến động và được giao dịch với biên độ chênh lệch mua bán rất thấp.

Bảng số liệu chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH 2013	THỰC HIỆN 2013	So sánh TH/KH 2013	So sánh TH 2013/2012
1	TỔNG TÀI SẢN	192.555	234.866	248.757	106%	129,2%
2	TỔNG DƯ NỢ	137.874	144.745	138.667	96%	100,6%
3	TỔNG HUY ĐỘNG	158.582	192.830	214.368	111%	135,2%
+	HUY ĐỘNG THỊ TRƯỜNG I	124.316	157.830	139.785	89%	112,4%
+	HUY ĐỘNG LIÊN NGÂN HÀNG	34.266	35.000	74.584	213%	217,7%
4	TỔNG THU NHẬP	11.146	9.840	7.084	72%	63,6%
5	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG & DỰ PHÒNG	7.957	5.829	6.566	113%	82,5%
6	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	3.190	4.011	517	13%	16,2%
7	VỐN ĐIỀU LỆ	30.000	30.000	30.000	100%	100,0%
8	TỶ SUẤT LN TRƯỚC THUẾ/V&L B/Q	10,63%	13,37%	1,72%	-12%	-9%

2.2 Kết quả thực hiện các công tác khác

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo hoạt động kinh doanh thực hiện các mục tiêu đề ra cho năm 2013, HĐQT PG Bank đã chỉ đạo Ngân hàng cải thiện nhiều mặt công tác khác:

i. Tổ chức kiện toàn bộ máy quản trị và điều hành theo mô hình tổ chức mới

Năm 2013, HĐQT đã ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành nhằm quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Bộ máy điều hành cũng như chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức nghiệp vụ của các Khối, Trung tâm, Phòng ban Hội sở chính theo mô hình Ma trận, quản lý ngành dọc và ngang một cách chặt chẽ đóng góp hơn nữa vào hiệu quả hoạt động chung của Ngân hàng.

ii. Đẩy mạnh nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm ổn định hạ tầng thông tin và Tăng cường an ninh bảo mật

Để đảm bảo việc lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu ngày một lớn, PG Bank đã đầu tư hệ thống lưu trữ đặt tại trung tâm dự phòng đảm bảo, có quy mô tương đương với hệ thống chính nhằm mở rộng dung lượng lưu trữ cho hệ thống lưu trữ dự phòng cấp 1 và đảm bảo sự tăng trưởng của dữ liệu.

Tăng cường an ninh bảo mật cả phần cứng và phần mềm để đảm bảo hiệu năng hoạt động của hệ thống, tính ổn định cũng như tuân thủ chính sách bảo mật thông tin của Ngân hàng.

iii. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Ngân hàng

PG Bank đã hoàn tất việc thay đổi nhận diện và thiết kế ATM, hoàn thành nhận diện sản phẩm Flexipay tại các cửa hàng xăng dầu (biển bảng, poster, vật dụng quảng cáo). Quảng bá và truyền thông cho việc ra mắt sản phẩm Flexipay và thẻ Visa kết hợp với việc quảng bá nhãn hiệu.

iv. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro

HDQT cùng với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh và đơn vị hội sở. Cụ thể, trong năm qua, Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện 12 đợt kiểm toán, bao gồm các đợt kiểm toán toàn diện các đơn vị kinh doanh và kiểm toán theo chuyên đề.

Về công tác quản lý rủi ro, HDQT đã có nhiều chỉ đạo, nghị quyết về công tác quản lý, giám sát, xử lý và thu hồi nợ; chỉ đạo và có ý kiến về việc cơ cấu nợ, gia hạn nợ theo hướng dẫn của NHNN đối với một số khoản nợ quá hạn lớn

v. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với Luật Các Tổ chức Tín dụng 2010 và tiến hành rà soát các quy trình, quy chế nhằm đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ của từng văn bản, tạo điều kiện thuận lợi về mặt chính sách, cơ chế cho bộ máy điều hành.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã ban hành, sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định sau:

- Ban hành Quy chế Bảo lãnh đối với khách hàng của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức hoạt động Ủy ban Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành;
- Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng;
- Ban hành Quy chế Xử lý rủi ro của PG Bank.

Ngoài ra, Ngân hàng đã và đang thực hiện thủ tục sửa đổi bổ sung ngành nghề hoạt động vào giấy phép thành lập và hoạt động hiện đang chờ NHNN xem xét phê duyệt.

Bên cạnh đó, trong năm 2013, HDQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ ủy quyền thực hiện giữa 2 kỳ đại hội.

Như vậy, năm 2013, HDQT PG Bank đã thực hiện tốt vai trò quản trị, xử lý nhanh chóng các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo các hoạt động của Ngân hàng được an toàn hiệu quả và đem lại lợi ích cho cổ đông.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2013 và những dự báo kinh tế năm 2014, HĐQT tiếp tục xác định cần tập trung đẩy mạnh công tác huy động vốn; tăng cường tín dụng an toàn, thận trọng trong hạn mức cho phép của NHNN; tiếp tục tăng cường công tác quản lý và kiểm soát rủi ro; tập trung xử lý và thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu; nâng cao chất lượng dịch vụ; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của Ngân hàng và thực hiện kiểm soát tốt chi phí, đảm bảo Ngân hàng tiếp tục hoạt động an toàn, hiệu quả.

HĐQT trình các chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2014 như sau:

- Tổng tài sản đến 31 tháng 12 năm 2014 đạt 23.825 tỷ đồng.
- Tổng huy động vốn đạt 19.711 tỷ đồng.
- Huy động TT1 đạt 16.211 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2013.
- Dự nợ đạt 14.699 tỷ đồng tăng trưởng 6% so với 2013.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 250 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân là 8%;
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Ngọc Bảo



NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

Tòa nhà MIPEC, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 4 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn | SWIFT: PGBLVNVX

TỜ TRÌNH SỐ 01

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính 2013 của tổ chức kiểm toán độc lập.

Hội đồng Quản trị xin gửi tới Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, các chỉ tiêu tài chính tóm tắt như sau:

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013
1	TỔNG TÀI SẢN	24.875.746.682.309
2	CHO VAY KHÁCH HÀNG	13.866.695.714.973
3	TIỀN GỬI VÀ VAY KHÁCH HÀNG	21.319.566.749.260
4	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	51.747.684.015
5	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	38.201.899.810
6	VỐN ĐIỀU LỆ	3.000.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH
Bùi Ngọc Bảo



NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

Tòa nhà MIPEC, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 4 6281 1298 | Fax: +84 4 6281 1299 | www.pgbank.com.vn | SWIFT: PGBLVNVX

TỜ TRÌNH SỐ 02

(V/v: trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2013)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 của ngân hàng đã được tổ chức kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam soát xét và xác nhận;
- Căn cứ vào các quy định của Nhà nước trong việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt việc trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận 2013 như sau:

Đơn vị tính: đồng

A	Lợi nhuận trước thuế			51.747.684.015
B	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Thuế TNDN		13.545.784.205
C	Lợi nhuận sau thuế	A - B		38.201.899.810
D	Trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ	C x 5%	5%	1.910.094.991
E	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	C x 10%	10%	3.820.189.981
F	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	C - D - E		32.471.614.838
G	Chia cổ tức	1% trên vốn điều lệ	1%	30.000.000.000
H	Lợi nhuận giữ lại	F-G		2.471.614.838

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua.



Bùi Ngọc Bảo

TỜ TRÌNH SỐ 03

(V/v: Thông qua quyết toán thù lao, lương và thưởng của HĐQT, BKS năm 2013)



Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Hội đồng quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán mức thù lao, lương và thưởng của HĐQT và BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, và kiêm nhiệm như sau;

Theo nghị quyết tại ĐHCĐ 2013 đã phê duyệt thù lao cố định trả hàng tháng đối với Chủ tịch HĐQT là hệ số 0,95 và thành viên HĐQT là 0,76 tháng thu nhập sau thuế bình quân của nhân viên ngân hàng năm 2013. Lương và thưởng của thành viên BKS chuyên trách theo quyết định của HĐQT theo ủy quyền của ĐHCĐ, mức quyết toán cụ thể như sau:

- + Thù lao cố định: Đây là mức thù lao sau thuế, Ngân hàng đã chi trả thuế thu nhập cá nhân:
 - Chủ tịch HĐQT: 9.614.400 đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 7.692.000 đồng/tháng
- + Tổng thu nhập sau thuế của các thành viên BKS chuyên trách năm 2013: 2.067.562.661 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
XĂNG DẦU
PETROLIMEX
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Bùi Ngọc Bảo

101
BÁ
JNG
XI
PE
NG



TỜ TRÌNH SỐ 04

(V/v: *Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014*)

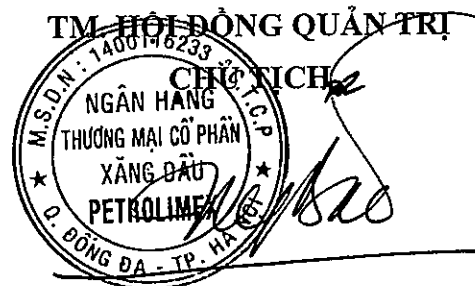
Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Trên cơ sở dự báo nền kinh tế 2014 sẽ tiếp tục khó khăn, thị trường kinh doanh dịch vụ ngân hàng sẽ tiếp tục chịu tác động bởi tổng cầu yếu, nợ xấu cao và hạn mức tăng trưởng tín dụng 2014 NHNN phê duyệt cho PG Bank là 6%. Ngân hàng đã xây dựng kế hoạch kinh doanh 2014 ở mức phấn đấu cao nhất, tích cực xử lý nợ xấu, kiểm soát các chi phí để đảm bảo mức tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ bình quân năm 2014 là 8%.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	KẾ HOẠCH 2014	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ
1	TỔNG TÀI SẢN	24.875.746.682.309	23.825.187.040.009	-1.050.559.642.300	-4%
2	CHO VAY KHÁCH HÀNG	13.866.695.714.973	14.698.697.457.871	832.001.742.898	6%
4	TỔNG HUY ĐỘNG KHÁCH HÀNG	21.436.837.449.760	19.710.742.799.790	-1.726.094.649.970	-8%
5	TỔNG THU NHẬP	708.371.449.299	874.887.529.945	166.516.080.646	24%
6	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	161.176.222.341	159.147.111.793	-2.029.110.548	-1%
7	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	495.447.542.943	465.620.836.569	-29.826.706.374	-6%
8	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	51.747.684.015	250.119.581.583	198.371.897.568	383%
9	VỐN ĐIỀU LỆ	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	-	
10	TỶ SUẤT LN TRƯỚC THUẾ/VĐL B/Q	2%	8%	6%	317%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Bùi Ngọc Bảo



TỜ TRÌNH SỐ 05

(V/v: Thông qua mức thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS năm 2014)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

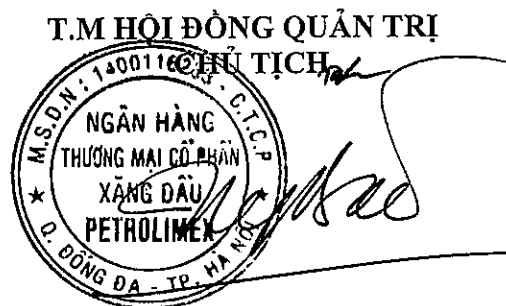
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao, lương và thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 như sau:

- Mức thù lao cố định trước thuế trả hàng tháng đối với Chủ tịch HĐQT là 0,95 và thành viên HĐQT không chuyên trách là 0,76 tháng thu nhập bình quân trước thuế của nhân viên ngân hàng năm 2014.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức lương và thưởng cụ thể của từng thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức lương và thưởng cụ thể của từng thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Bùi Ngọc Bảo

TỜ TRÌNH SỐ 06

(V/v: thông qua Phương án tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc Hội khóa XII thông qua ngày 16/6/2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động kinh doanh của ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

1. Sự cần thiết tái cơ cấu Ngân hàng

Phương án tái cơ cấu PG Bank được đặt ra xuất phát từ những cơ sở sau đây:

- Chủ trương của Chính phủ trong việc đẩy mạnh tái cấu trúc ngành ngân hàng Việt Nam theo hướng bền vững, an toàn và hiệu quả hơn.
- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về giảm tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Petrolimex tại PG Bank xuống 20% trong năm 2015.
- Nhu cầu nội tại của PG Bank cần điều chỉnh chiến lược sau hơn 7 năm phát triển kể từ khi chuyển đổi mô hình để tiếp tục đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông và các bên liên quan.
- Thiện chí của đối tác tiềm năng trong việc đàm phán và hỗ trợ Ngân hàng thực hiện tái cơ cấu trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Việc chủ động thực hiện tái cơ cấu sẽ giúp PG Bank khắc phục những hạn chế còn tồn tại, đồng thời tiếp tục phát huy những thế mạnh nội tại và nắm bắt các cơ hội mới để gia tăng hiệu quả, mở rộng quy mô và cung cấp thêm các sản phẩm, dịch vụ hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn các nhóm khách hàng mục tiêu, qua đó tối đa hóa lợi ích cho cộng đồng, các cổ đông và tập thể cán bộ nhân viên của Ngân hàng.

2. Lựa chọn đối tác và phương án tối ưu

Thực hiện chủ trương này, Hội đồng Quản trị đã tích cực tìm kiếm đối tác, đàm phán các nguyên tắc cơ bản và lựa chọn phương án tối ưu để tái cấu trúc. Trong đó, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) đã thể hiện rõ nhất thiện chí hợp tác cùng PG Bank và chấp thuận những nguyên tắc cơ bản để đảm bảo lợi ích cho các bên liên quan. Qua nghiên cứu và đánh giá tình hình thực tế, hai bên nhận thấy phương án tối ưu là sáp nhập và hoán đổi cổ phiếu nhưng vẫn giữ nguyên hình thức tổ chức, bộ máy, lĩnh vực hoạt động và thương hiệu PG Bank để PG Bank trở thành đơn vị thành viên trực thuộc VietinBank – mô hình *ngân hàng trong ngân hàng*.

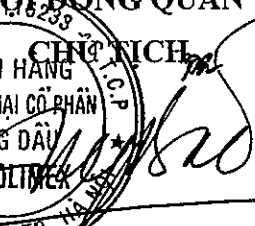
3. Đề xuất thực hiện

Theo đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương thực hiện phương án VietinBank phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu PG Bank căn cứ Khoản 1 Điều 23 Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 15/NQ-CP để VietinBank sở hữu đến 99% cổ phần của PG Bank theo Khoản 6 Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đàm phán tỷ lệ hoán đổi với VietinBank, đảm bảo tỷ lệ không thấp hơn 0,82 cổ phiếu của PG Bank đổi lấy 1,0 cổ phiếu của VietinBank;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai nghiên cứu xây dựng đề án khả thi và thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép các cơ quan chức năng, cũng như thông qua Đề án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập, Điều lệ sửa đổi của TCTD nhận sáp nhập (nếu có) và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sáp nhập này trình NHNN chấp thuận nguyên tắc. Sau khi Đề án sáp nhập được các cơ quan chức năng chấp thuận nguyên tắc, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
XĂNG DẦU
PETROLIMEX
M.S.D.N : 140817233
Q. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI



Bùi Ngọc Bảo

TỜ TRÌNH SỐ 08

(V/v: Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề đối với hoạt động của Ngân hàng giữa hai kỳ Đại hội)

- **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc Hội khóa XII thông qua ngày 16/6/2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng Quản trị PG Bank thực thi nhiệm vụ quản trị ngân hàng. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thay mặt Đại hội đồng Cổ đông quyết định và thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên, bao gồm:

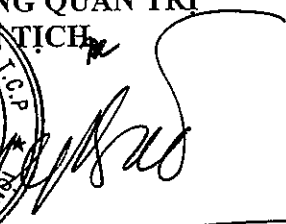
1. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
2. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của PG Bank có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của PG Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
3. Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của PG Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa PG Bank với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của PG Bank; công ty con, công ty liên kết của PG Bank.
4. Quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2014.
5. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của PG Bank.
6. Quyết định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, điều hành phù hợp quy định của pháp luật và quy mô hoạt động của PG Bank trong từng thời kỳ.
7. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2015 của ngân hàng với điều kiện là các tổ chức kiểm toán độc lập có uy tín, đáp ứng được các quy định của Ngân hàng Nhà nước,



được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị niêm yết, được công bố theo danh sách hàng năm.

8. Sửa đổi, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo quy định của pháp luật (nếu có); thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh này.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
XĂNG DẦU
PETROLIMEX
M.S.D.N. : 140019823
Q. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI



Bùi Ngọc Bảo